

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

Số: 16 /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân s, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Triệu Thị Q; sinh năm 1983

- Địa chỉ: Khu Hoàng V, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Bị đơn: anh Bùi Văn T, sinh năm 1991

- Địa chỉ: Khu Hoàng V, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị Q và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 12/12/2013, cháu Bùi Công Ng, sinh ngày 01/07/2015 và cháu Bùi Quang Kh, sinh ngày 12/11/2018 cho anh Bùi Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, cháu Ng và cháu Kh khôn lớn thành niên. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T cho cháu T, cháu Ng và cháu Kh vì anh T tự nguyện không yêu cầu và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị Q và anh T đều xác nhận vợ chồng không có

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay và công sức:** Chị Q và anh T đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị Q tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0003073 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Triệu Thị Q số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Văn L
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang